1. **Bé gái, 23 tháng tuổi, phổi rale ngáy ẩm 2 bên.**

Tri giác: tỉnh.

Nhịp thở: 42 lần/phút > 40 l/p, co kéo cơ liên sườn, rút lõm lồng ngực.

Da niêm: tái.

* (Gọi BS trực)

**Đánh giá ABCDE:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Đánh giá** | **Xử trí** |
| A | Cần đánh giá trực tiếp | Thông thoáng đường thở  Hút đàm nhớt |
| B | Thở nhanh  Thở co lõm ngực nhẹ, co kéo cơ liên sườn, ngực bụng đảo ngược (?)  Dãn nở lồng ngực: kém  Tiếng thở bất thường: (?), rale ngáy ẩm 2 bên  SpO2 giảm (do bé tái) | Cung cấp oxy: cannula 6 L/p  Ventoline 2,5 mg/2,5 ml 1A  PKD 3 lần cách nhau 20 phút  Đánh giá lại sau mỗi lần phun |
| C | Nhịp tim, mạch, huyết áp, CRT: cần đánh giá trực tiếp  Màu da: tái |  |
| D | A: alert  V: voice  P: pain  U: unresponsive |  |
| E | Nhiệt độ: cần đánh giá trực tiếp  Da: không nổi ban, không chấn thương |  |
| Khám chi tiết | SAMPLE |  |
| CLS | KMĐM, X quang ngực thẳng, CTM, CRP, đường huyết, BUN, creatinine máu, ion đồ máu, AST, ALT |  |
| *Phân loại* | *Bệnh tắc nghẽn đường thở dưới/bệnh nhu mô phổi*  *Rối loạn hô hấp* |  |

**Sau xử trí ban đầu:**

Vẫn thở nhanh (16 lần trong 19 giây à 48 lần/phút), co lõm ngực không đổi, môi hồng, tri giác tỉnh.

* Ý 1 - không cải thiện/Ý 2 - có cải thiện: môi hồng nhưng vẫn thở nhanh, co lõm ngực không đổi.

**CĐSB:** cơn hen nặng, kiểm soát (?).

**CĐPB 1:** viêm tiểu phế quản nặng.

**CĐPB 2:** viêm phổi nặng.

**Hướng xử trí tiếp theo:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý 1 – không cải thiện** | **Ý 2 – có cải thiện** |
| Khám lại rale phổi  Tăng FiO2: cho thở mask không thở lại, sau đó tiếp tục đánh giá | Khám lại rale phổi  Giữ nguyên điều trị |

1. **Bé trai, 2 tháng tuổi, phổi rale ẩm 2 bên.**

Tri giác: bé đừ.

Da niêm: hồng.

Hô hấp: thở nhanh, nhịp thở 68 l/p khi đang thở oxy (gật gù?), co lõm lồng ngực nhẹ (bất thường hay là sinh lí?).

* Gọi bác sĩ trực.

**Đánh giá ABCDE:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Đánh giá** | **Xử trí** |
| A | Cần đánh giá trực tiếp | Thông thoáng đường thở  Hút đàm nhớt |
| B | Thở nhanh  Co lõm ngực nhẹ  Tiếng thở bất thường: (?), rale ẩm 2 bên | Cung cấp oxy: cannula 6 L/p |
| C | Nhịp tim, mạch, huyết áp, CRT: cần đánh giá trực tiếp  Màu da: tái |  |
| D | A: alert  V: voice  P: pain  U: unresponsive |  |
| E | Nhiệt độ: cần đánh giá trực tiếp  Da: không nổi ban, không chấn thương |  |
| Khám chi tiết | SAMPLE |  |
| CLS | KMĐM, X quang ngực thẳng, CTM, CRP, đường huyết, BUN, creatinine máu, ion đồ máu, AST, ALT, cấy đàm - KSĐ, cấy máu - KSĐ |  |
| *Phân loại* | *Bệnh nhu mô phổi*  *Rối loạn hô hấp* |  |

**Chẩn đoán sơ bộ:** viêm phổi nặng.

**Điều trị:**

Giả sử bé nặng 5 kg.

Ceftriaxone liều 80 mg/kg (400 mg) tiêm mạch chậm mỗi 24h.

Clarithromycin liều 7,5 mg/kg (37,5 mg) uống mỗi 12h.

Paracetamol 80 mg uống khi sốt ≥ 38,5 độ C và cách nhau 4h.

(Macrolide đơn độc được không?)